

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẠ HUOAI  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/DS-ST

Ngày: 22-9-2023

V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự  
vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Xuân Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1 Ông Nguyễn Đình Tuấn

2. Ông Cao Anh Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mã Thị Oanh là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960

Thường trú tại: Số B đường L, tổ dân phố D, T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(bà L có mặt)

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1982.

Cùng thường trú tại: Tổ dân phố H, T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(ông S và bà N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1979 và bà Trần Thị N1, sinh năm: 1991

Cùng thường trú tại: Tổ dân phố F, T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(ông K và bà N1 có mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện ghi ngày 13 tháng 3 năm 2023 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Gia đình bà Nguyễn Thị L và vợ chồng ông Nguyễn Minh S và bà Nguyễn Thị Thanh N quen biết từ trước. Do đó, trước ngày 18/11/2022 khoảng 01 tuần khi đó bà L có việc về tỉnh Quảng Ngãi thì ông S và bà N hỏi vay tiền mục đích để làm ăn đảo hạn ngân hàng thời gian gian ngắn nên bà Nguyễn Thị L có cho vợ chồng ông Nguyễn Minh S và bà Nguyễn Thị Thanh N vay số tiền gốc là 3.720.000.000đ (ba tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng), vay không lãi suất, con trai bà L và chồng bà L là người thay bà L giao tiền cho ông S và bà N, có viết giấy vay tiền ghi vào sổ buôn bán của gia đình bà L nhưng hiện nay đã thất lạc không còn tờ giấy vay tiền này. Sau đó bà L vào lại huyện Đ, khoảng 01 tuần sau không thấy ông S và bà N trả tiền nên bà L yêu cầu và ông S và bà N đã ký lại giấy mượn tiền ngày 18/11/2022. Theo bản chính giấy mượn tiền ghi ngày 18/11/2022 có chữ ký của người cho mượn tiền Nguyễn Thị L, có chữ ký của người mượn tiền Nguyễn Minh S, có chữ ký của thân nhân mượn tiền Nguyễn Thị Thanh N thì vợ chồng ông Nguyễn Minh S và bà Nguyễn Thị Thanh N có mượn bà Nguyễn Thị L số tiền là 3.720.000.000đ (ba tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng), mục đích kinh doanh, thời điểm thanh toán đến ngày 01 tháng 03 năm 2023 vợ chồng ông S và bà N sẽ trả cho bà L. Nội dung trong bản chính giấy mượn tiền ghi ngày 18/11/2022 là do bà L viết sau đó bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Minh S, bà Nguyễn Thị Thanh N đồng ý đã ký tên, ghi họ tên. Tuy nhiên, sau đó ông S và bà N chuyển nhượng đất cho người khác, bà L đòi nợ nhiều lần ông S và bà N không trả nợ. Bà L đã yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ để đảm bảo thi hành án đối với tài sản của ông S và bà N. Từ khi vay cho đến nay ông S và bà N vẫn không trả được số tiền nào cho bà L.

Nay bà Nguyễn Thị L yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Minh S và bà Nguyễn Thị Thanh N phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền gốc vay là 3.720.000.000đ (ba tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng), bà Nguyễn Thị L không yêu cầu tính lãi đối với số tiền gốc vay là 3.720.000.000đ (ba tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng). Bà Nguyễn Thị L yêu cầu tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ là quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Minh S và bà Nguyễn Thị Thanh N để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra nguyên đơn bà Nguyễn Thị L không yêu cầu gì khác.

\* Bị đơn ông Nguyễn Minh S và bà Nguyễn Thị Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có lời khai của bị đơn ông Nguyễn Minh S và bà Nguyễn Thị Thanh N.

\* Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị N1 trình bày:

Ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị N1 là vợ chồng, ông Nguyễn Văn K là anh ruột của bà Nguyễn Thị Thanh N. Vào năm 2013 vợ chồng ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị N1 có nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Nguyễn Minh S và bà Nguyễn Thị Thanh N thửa đất số 523, tờ bản đồ số 8 của T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng với giá 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng), có viết giấy mua bán đất nhưng đã thất lạc, lúc đó đất được bố mẹ bà N tặng cho vợ chồng bà N nhưng chưa sang tên cho bà N, sau đó đến năm 2014 thửa đất này mới được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông S và bà N. Từ khi mua đất cho đến trước năm 2022 ông S và bà N vẫn quản lý, sử dụng thửa đất này, đến tháng 02/2022 thì ông K và bà N1 đã xây 01 căn nhà trên thửa đất này. Lý do chưa sang tên thửa đất được là do ông S và bà N liên tục thế chấp đất cho ngân hàng để vay tiền. Vào cuối năm 2012 ông K, bà N1 và ông S, bà N ký giấy thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và giao nhận tiền đặt cọc ghi ngày 01/2/2013 chuyển nhượng thửa đất số 523, tờ bản đồ số 8 của T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng với giá 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng) mục đích để ghi lại việc chuyển nhượng đất thực tế năm 2013. Sau đó vào ngày 14/02/2023 ông Nguyễn Minh S, bà Nguyễn Thị Thanh N và ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị N1 đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bên chuyển nhượng ông Nguyễn Minh S, bà Nguyễn Thị Thanh N và bên nhận chuyển nhượng ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị N1 được Văn phòng công chứng Nguyễn Thanh H công chứng ngày 14/02/2023 để chuyển nhượng thửa đất số 523, tờ bản đồ số 8 của T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng với giá chuyển nhượng 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng) nhưng bị Tòa án ngăn chặn nên không sang tên được.

Nay ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị N1 không có yêu cầu gì. Ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị N1 sẽ khởi kiện sau để yêu cầu Tòa án giải quyết việc chuyển nhượng đất với ông Nguyễn Minh S, bà Nguyễn Thị Thanh N bằng vụ án khác.

Ngoài ra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị N1 không yêu cầu gì khác.

\* Vụ án đã được Toà án đưa ra hoà giải nhiều lần nhưng không tiến hành hoà giải được vì lý do vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng đã có bài phát biểu đánh giá về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đánh giá về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Bài phát biểu đã đánh giá Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đánh giá nguyên đơn bà Nguyễn Thị L chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông Nguyễn

Minh S và bà Nguyễn Thị Thanh N chưa chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông K và bà N1 chưa chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau căn cứ Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự 2015 đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L buộc vợ chồng ông Nguyễn Minh S và bà Nguyễn Thị Thanh N phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền gốc vay là 3.720.000.000đ (ba tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng), tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ để đảm bảo thi hành án, bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Minh S và bà Nguyễn Thị Thanh N có nơi cư trú tại tổ dân phố H, T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phải trả số tiền vay. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Minh S và bà Nguyễn Thị Thanh N là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L thì thấy rằng:

Căn cứ vào chứng cứ là 01 bản chính giấy mượn tiền ghi ngày 18/11/2022 thể hiện vay mượn tiền, lời khai của nguyên đơn, còn bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì và cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định:

Trước ngày 18/11/2022 bà Nguyễn Thị L có cho vợ chồng ông Nguyễn Minh S và bà Nguyễn Thị Thanh N vay số tiền gốc là 3.720.000.000đ (ba tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng), vay không lãi suất. Sau đó vào ngày 18/11/2022 bà L yêu cầu và ông S và bà N đã ký lại giấy mượn tiền ngày 18/11/2022. Theo bản chính giấy mượn tiền ghi ngày 18/11/2022 có chữ ký của người cho mượn tiền Nguyễn Thị L, có chữ ký của người mượn tiền Nguyễn Minh S, có chữ ký của thân nhân mượn tiền Nguyễn Thị Thanh N thì vợ chồng ông Nguyễn Minh S và bà Nguyễn Thị Thanh N có mượn bà Nguyễn Thị L số tiền là 3.720.000.000đ (ba tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng), mục đích kinh doanh, thời điểm thanh toán

đến ngày 01 tháng 03 năm 2023 vợ chồng ông S và bà N sẽ trả cho bà L. Nội dung trong bản chính giấy mượn tiền ghi ngày 18/11/2022 là do bà L viết sau đó bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Minh S, bà Nguyễn Thị Thanh N đồng ý nội dung, đã ký tên, ghi họ tên vào bản chính giấy mượn tiền ghi ngày 18/11/2022. Sau đó ông S và bà N chuyển nhượng đất cho người khác, bà L đòi nợ nhiều lần ông S và bà N không trả nợ. Từ khi vay cho đến nay ông S và bà N vẫn không trả được số tiền nào cho bà L. Xác định hiện nay ông Nguyễn Minh S và bà Nguyễn Thị Thanh N còn nợ bà Nguyễn Thị L số tiền gốc vay là 3.720.000.000đ (ba tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng). Nay bà Nguyễn Thị L yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Minh S và bà Nguyễn Thị Thanh N phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền gốc vay là 3.720.000.000đ (ba tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L và cần buộc ông Nguyễn Minh S và bà Nguyễn Thị Thanh N phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền gốc vay là 3.720.000.000đ (ba tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng) là có cơ sở và đúng pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị N1 không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử xét không xem xét giải quyết là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Về tiền lãi:

Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu tính tiền lãi đối với số tiền gốc vay là 3.720.000.000đ (ba tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tiền lãi đối với số tiền gốc vay là 3.720.000.000đ (ba tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng) là đúng pháp luật.

[4] Về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời:

Bà Nguyễn Thị L yêu cầu tiếp tục duy trì áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ tại quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để đảm bảo thi hành án. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2023/QĐ-BPKCTT ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ để bảo đảm việc thi hành án được ban hành theo yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L đúng quy định của pháp luật nên cần tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2023/QĐ-BPKCTT ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ là có cơ sở và đúng pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L được chấp nhận toàn bộ nên bà Nguyễn Thị L không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là đúng pháp luật và bà Nguyễn Thị L có đơn miễn tiền tạm ứng án phí là đúng pháp luật.

Ông Nguyễn Minh S và bà Nguyễn Thị Thanh N phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là:  $72.000.000đ + [2\% \times (3.720.000.000đ - 2.000.000.000đ)] = 106.400.000đ$  (một trăm không sáu triệu bốn trăm ngàn đồng) là đúng pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L đối với bị đơn ông Nguyễn Minh S và bà Nguyễn Thị Thanh N về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Minh S và bà Nguyễn Thị Thanh N phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền gốc vay là 3.720.000.000đ (ba tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Minh S và bà Nguyễn Thị Thanh N phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 106.400.000đ (một trăm không sáu triệu bốn trăm ngàn đồng).

Bà Nguyễn Thị L không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời:

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2023/QĐ-BPKCTT ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ.

#### 4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 22/9/2023) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Phần tuyên về biện pháp khẩn cấp tạm thời trong bản án không bị kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật thi hành án dân sự, các Điều 7 và Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đa Huoai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
ĐÃ KÝ**

**Đinh Xuân Trường**